

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày 28 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hà

Bà Đặng Thị Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Huyền, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Nam Trực, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử lưu động sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án xét xử số 28/2023/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Khuông Văn N**, sinh năm 2000; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đội 6, xã Đ, huyện H, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; bố đẻ: Khuông Văn B. Sinh năm 1975; mẹ đẻ: Dương Thị N. Sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không

-Tiền sự: Ngày 10/3/2023 bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây tổn hại sức khoẻ cho người khác.

- Nhân thân: Ngày 10/4/2020, bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/7/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Nam Định.

2. Họ và tên: **Đỗ Văn K**, sinh năm 1996; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; nơi cư trú: Xóm Giao Cù T, xã S, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; bố đẻ: Đỗ Văn D, sinh năm 1954 (đã chết); mẹ đẻ: Vũ Thị L, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; con: có 01 con, sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Bị cáo Khương Văn N và Đỗ Văn K có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2023, Khương Văn N đi bộ từ nhà đến nhà Đỗ Văn K, ở xóm Giao Cù Trung, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực với mục đích rủ K đi mua ma túy để sử dụng chung. Khi đến nơi, N và K thống nhất mỗi người góp 150.000 đồng để mua 300.000 đồng ma túy đá cùng nhau sử dụng. N đưa cho K 150.000 đồng. Sau đó, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng biển số 18K1- 474.04 (là xe của K đưa cho N) chở theo K đi đến khu vực đường Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định để mua ma túy. Tại đây, N và K gặp và hỏi mua ma túy của một người phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ). Người này đồng ý, K đưa 300.000 đồng và nhận lại 01 gói ma túy đá được gói bằng túi nilon màu trắng. K cầm gói ma túy ở tay phải rồi N điều khiển xe mô tô chở cả hai về nhà K.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N chở K về đến trước cửa nhà của K, K đưa cho N gói ma túy đá vừa mua được, N cầm gói ma túy ở tay trái, thì bị tổ công tác Công an huyện Nam Trực phát hiện bắt quả tang. N thả gói ma túy đá ở tay trái xuống mặt đường ngay vị trí N đang đứng. Tổ công tác Công an huyện Nam Trực thu giữ tại mặt đường ngay vị trí N và K đang đứng 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu (M) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng biển số 18K1- 474.04.

Tại Bản kết luận giám định số 813/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,552 gam.

Tại bản cáo trạng số 32/CT – VKS ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố bị cáo Khương Văn N và Đỗ Văn K, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Khương Văn N và Đỗ Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Khương Văn N từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn K từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù;

3. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Khương Văn N và Đỗ Văn K

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ Methamphetamine có trong 01 phong bì thư được niêm phong số 813/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn K 01 xe Honda Wave màu trắng biển số 18K1-474.04

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Khương Văn N và Đỗ Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Khương Văn N và Đỗ Văn K nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 20 giờ 45 phút ngày 01/6/2023, bản kết luận giám định số 813/KL – KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định, lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2023, Khương Văn N đến nhà của Đỗ Văn K, ở xóm Giao Cù Trung, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực,

tỉnh Nam Định rủ K góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng. Mỗi bị cáo góp 150.000 đồng, sau đó các bị cáo cùng nhau đi mua ma túy, N điều khiển xe mô tô chở K đi đến khu vực đường Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định mua 0,552 gam Methamphetamine với giá 300.000đ. Sau đó đi về đến trước cửa nhà K tại khu vực đường liên thôn thuộc xóm Giao Cù Trung, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định thì bị lực lượng Công an huyện Nam Trực bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo không những hủy hoại sức khỏe, nhân cách và kinh tế gia đình của bị cáo mà còn xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác.

Trong vụ án này bị cáo Khương Văn N là người khởi xướng và thực hành vi phạm tội tích cực nhất nên xếp ở vị trí thứ nhất, bị cáo Đỗ Văn K là đồng phạm giúp sức.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Khương Văn N và Đỗ Văn K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào;

[5] Đánh giá nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Khương Văn N và Đỗ Văn K tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng được hoàn lại sau giám định, nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng biển số 18K1-474.04 thuộc quyền sở hữu của bị cáo Đỗ Văn K, các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Khương Văn N và Đỗ Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Khương Văn N và Đỗ Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Khương Văn N 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/6/2023

3. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn K 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/6/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine có trong 01 Phong bì thư được niêm phong số 813/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng biển số 18K1-474.04

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Khương Văn N và bị cáo Đỗ Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Cơ quan THA hình sự, huyện Nam Trực;
- Chi cục THA dân sự H. Nam Trực;
- UBND xã Đ,
- huyện H, tỉnh Nam Định;
- UBND xã S,
- huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh

